TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CB** **TỈNH CB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2023/QĐST- HNGĐ	*CB, ngày 24 tháng 11 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 56/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị K – Sinh năm 1973

Nơi ĐKTT: Số 428 HHT, phường Thụy K, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Ông Đinh Ngọc O - Sinh năm 1974

Nơi ĐKTT: Tổ 03, phường TG, thành phố CB, tỉnh CB.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Dương Thị K – Sinh năm 1973

Nơi ĐKTT: Số 428 HHT, Thụy K, Tây Hồ, Hà Nội.

Ông Đinh Ngọc O - Sinh năm 1974

Nơi ĐKTT: Tổ 03, phường TG, thành phố CB, tỉnh CB.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị K và ông Đinh Ngọc O.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà Dương Thị K và ông Đinh Ngọc O không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về việc chia tài sản chung, nợ chung:

Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Bà Dương Thị K và ông Đinh Ngọc O mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn.

Bà K tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm cho ông O. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà K phải nộp là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng áp phí dân sự sơ thẩm mà bà K đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền số 0002112 ngày 17/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố CB, tỉnh CB. Xác nhận bà K đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và còn được hoàn lại số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- UBND phường TG, TPCB;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hanh